

Số:

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào các lớp đầu cấp THCS, THPT năm học 2021 – 2022**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (Quy chế trường PTDTNT);

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên (Quy chế trường chuyên);

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (Điều lệ trường trung học);

Căn cứ Công văn số 3808/VP.UBND-KGVX ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phối hợp triển khai hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động trên địa bàn Tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc Thông qua cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Nhằm đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học, và thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo Chỉ thị số 115-CTr/TU ngày 21/8/2012 của Tỉnh Ủy Hậu Giang về Chương trình thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn” và Công văn số 3808/VP.UBND-KGVX, Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang xây dựng Kế hoạch tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2021 – 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang như sau:

#### **1. Mục đích, yêu cầu**

##### **1.1. Mục đích**

a) Đảm bảo ở mức tối đa số học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở có nguyện vọng tiếp tục đi học được tuyển vào các trung trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, các trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh.

b) Tuyển chọn những học sinh có kiến thức, kỹ năng phù hợp với trình độ của cấp học, bậc học trên cơ sở đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện; giáo dục học sinh thành người có lòng yêu nước, có khả năng học tập, có sức khỏe tốt để tiếp tục phân luồng đào tạo sau trung học theo yêu cầu phát triển của đất nước.

## **1.2. Yêu cầu**

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2021-2022 theo đúng Quy chế tuyển sinh, quy chế hoạt động của các loại hình trường trung học và các quy định hiện hành về tuyển sinh các lớp đầu cấp trung học, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục Trung học cơ sở trên địa bàn và tiến tới mục tiêu phổ cập giáo dục bậc Trung học phổ thông.

## **2. Tuyển sinh vào lớp 6**

- Thực hiện xét tuyển 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 trên cơ sở đảm bảo các qui định của Điều lệ trường trung học; khuyến khích, tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật được đến trường.

- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 của đơn vị trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo các qui định của Quy chế tuyển sinh trung học và Điều lệ trường trung học, trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Trường PTDTNT Him Lam xét tuyển lớp 6 người dân tộc và xét tuyển bổ sung học sinh người dân tộc cho các khối lớp 7, 8, 9 (nếu có) theo đúng qui chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; lớp 6 người kinh xét tuyển 100% theo quy định.

## **3. Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Vị Thanh**

### **3.1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Tuyển 09 lớp 10 với 325 học sinh, trong đó:

- Tuyển 08 lớp 10 chuyên, mỗi lớp không quá 35 học sinh, gồm: 01 lớp chuyên Toán học, 01 lớp chuyên Vật lý, 01 lớp chuyên Hóa học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Địa lý, 01 lớp chuyên Tiếng Anh, 01 lớp chuyên Lịch Sử.

- Tuyển 01 lớp 10 không chuyên từ những học sinh dự thi vào các lớp 10 chuyên không đạt. Đảm bảo sĩ số không quá 45 học sinh, và tổng số học sinh các lớp không chuyên không quá 20% tổng số học sinh của trường.

### **3.2. Điều kiện dự tuyển**

Đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên là người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông có độ tuổi đúng theo qui định của Điều lệ trường trung học và phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có hộ khẩu thường trú trong địa bàn tỉnh Hậu Giang. *Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú ngoài địa bàn tỉnh Hậu Giang xin tuyển sinh vào trường THPT chuyên Vị Thanh do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, giải quyết.*

b) Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ khá trở lên.

c) Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ khá trở lên.

### **3.3. Đăng ký dự tuyển**

Mỗi học sinh chỉ được đăng ký dự tuyển 01 nguyện vọng vào 01 lớp chuyên theo mục 3.1.

Đối với học sinh đăng ký tuyển sinh vào lớp chuyên Lịch sử có thể đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên Địa lí và ngược lại, trong trường hợp tuyển sinh không đủ số học sinh chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí có thể xét nguyện vọng của học sinh đăng ký chuyên Lịch sử và chuyên Địa lí để tuyển thành một lớp chuyên Sử - Địa với tối đa không quá 35 học sinh.

### **3.4. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển**

### **3.5. Thời gian thi tuyển: ngày 10 - 12/6/2021.**

### **3.6. Môn thi và đề thi**

**a) Môn thi:** gồm các môn thi chung (03 môn thi) và môn chuyên

- Các môn thi chung: gồm 03 môn thi:

+ Môn Toán: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận; thời gian làm bài **90 phút**.

+ Môn Ngữ văn: thi theo hình thức tự luận; thời gian làm bài 120 phút.

+ Môn Tiếng Anh: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận; thời gian làm **bài 60 phút**.

- Môn thi chuyên: Học sinh đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào thì làm bài thi môn chuyên đó; tất cả các môn chuyên thi theo hình thức tự luận, riêng môn Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận và có thêm phần nghe hiểu; thời gian làm bài **150 phút** (tất cả các môn).

**b) Đề thi:** Nội dung đề thi nằm trong chương trình cấp THCS, chủ yếu là lớp 9; đảm bảo độ phân hóa, tăng cường câu hỏi mở, câu hỏi/bài tập gắn với thực tiễn, câu hỏi vận dụng (Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có công văn hướng dẫn riêng).

### **3.7. Điểm bài thi và hệ số điểm bài thi**

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai, không quy tròn điểm.

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các môn thi chung tính hệ số 1, điểm môn thi chuyên tính hệ số 2.

### **3.8. Điểm xét tuyển**

- Điểm xét tuyển vào **lớp 10 chuyên** là tổng số điểm các môn thi chung và điểm môn thi chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số);

- Điểm xét tuyển vào **lớp 10 không chuyên** là tổng điểm các môn thi chung cộng với môn thi chuyên (điểm các môn thi đều tính hệ số 1).

### **3.9. Nguyên tắc xét tuyển**

- Xét tuyển vào lớp 10 chuyên: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển, đã thi đủ các môn thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và điểm bài thi các môn thi chung phải lớn hơn 2,0 điểm, điểm bài thi môn chuyên phải đạt từ 4,0 điểm trở lên. Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- Xét tuyển vào lớp 10 không chuyên: Những học sinh không đỗ vào lớp 10 chuyên nếu đủ điều kiện và điểm các bài thi (kể cả môn thi chung và môn chuyên) phải lớn hơn 2,0 điểm thì được xét tuyển vào 01 lớp 10 không chuyên. Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn. Nếu thí sinh không đỗ vào lớp 10 chuyên có nguyện vọng về trường nơi địa bàn cư trú thì Hiệu trưởng trường chuyên cấp giấy chứng nhận điểm thi 3 môn thi chung để các em có đủ điều kiện dự tuyển vào trường THPT nơi cư trú theo nguyện vọng.

## **4. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, PTDTNT**

### **4.1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Tuyển **80%** học sinh tốt nghiệp THCS và GDTX cấp THCS vào học tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tuyển không vượt quá 45 học sinh/lớp.

- Trường PTDTNT Tỉnh tuyển học sinh người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, đảm bảo tuyển không vượt 35 học sinh/lớp.

### **4.2. Đối tượng, điều kiện**

#### **a) Đối tượng tuyển sinh**

- Đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi được quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học.

- Đối với trường PTDTNT tỉnh, ngoài quy định trên, đối tượng tuyển sinh còn phải đúng quy định tại Điều 18 của Quy chế trường PTDTNT.

### b) Điều kiện tuyển sinh

Học sinh phải có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hậu Giang và có đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp thí sinh chưa có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hậu Giang và các trường hợp đặc biệt khác do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

### 4.3. Phương thức tuyển sinh, môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, thời gian tuyển sinh

#### a) Phương thức tuyển sinh và chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh

TT	Trường	Phương thức tuyển sinh	Số HS trong địa bàn, địa bàn giáp ranh tham gia tuyển sinh (dự kiến)	Số lớp 10 dự kiến tuyển sinh năm học 2021-2022	Số HS lớp 10 dự kiến tuyển sinh năm học 2021-2022	Tỷ lệ tuyển	Tỷ lệ GV/lớp
1.	THPT Vị Thanh	Thi tuyển	600	10	450	75%	2,22
2.	THPT Chiêm Thành Tấn	Thi tuyển	447	06	270	60%	2,21
3.	THPT Vị Thủy	Thi tuyển	540	10	440	81%	2,28
4.	THPT Lê Hồng Phong	Thi tuyển	300	06	270	90%	2,00
5.	THPT Vĩnh Tường	Thi tuyển	217	03	135	62%	1,70
6.	THPT Long Mỹ	Thi tuyển	999	17	765	77%	2,20
7.	THPT Tây Đô	Thi tuyển	494	07	315	64%	2,16
8.	THPT Lương Tâm	Thi tuyển	391	06	270	69%	2,13
9.	THPT Tân Phú	Thi tuyển	319	06	270	85%	2,12
10.	<b>PTDNT Tỉnh</b>	<b>Xét tuyển</b>	204	03	105	52%	2,43
11.	THPT Cây Dương	Thi tuyển (kể cả phân hiệu)	568	11	495	87%	1,97
12.	THPT Hòa An	Thi tuyển	190	04	180	95%	2,08
13.	THPT Lương Thế Vinh	Thi tuyển	400	08	360	90%	2,20
14.	THPT Tân Long	Thi tuyển	440	06	270	61%	1,95
15.	THPT Lê Quý Đôn	Thi tuyển	923	08	360	39%	2,13
16.	THPT Nguyễn Minh Quang	Thi tuyển		11	495	54%	2,07
17.	THPT Ngã Sáu	Thi tuyển	497	08	360	72%	2,09
18.	THPT Phú Hữu	Thi tuyển	324	06	270	83%	2,13
19.	THPT Châu Thành A	Thi tuyển	585	09	405	69%	1,92
20.	THPT Tâm Vu	Thi tuyển	560	10	420	75%	2,21
21.	THPT Cái Tắc	Thi tuyển	600	10	450	75%	2,13
22.	THPT Trường Long Tây	Thi tuyển	225	4	180	80%	2,09
<b>Tổng cộng</b>			<b>9823</b>	<b>169</b>	<b>7535</b>	<b>77%</b>	<b>2,11</b>

b) Thời gian thi tuyển: ngày 10 - 12/6/2021.

### c) Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài

Gồm 03 môn thi:

- Môn Toán: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận; thời gian làm bài **90** phút.
- Môn Ngữ văn: thi theo hình thức tự luận; thời gian làm bài 120 phút.
- Môn Tiếng Anh: thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận; thời gian làm bài **60** phút.

### d) Đề thi

Nội dung đề thi nằm trong chương trình THCS, chủ yếu là lớp 9; đảm bảo độ phân hóa, tăng cường câu hỏi mở, câu hỏi/bài tập gắn với thực tiễn, câu hỏi vận dụng (Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có công văn hướng dẫn riêng).

#### 4.4. Điểm bài thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10, lấy đến chữ số thập phân thứ hai, không quy tròn điểm.

- Hệ số điểm môn thi: Tất cả các môn thi tính hệ số 1.

#### 4.5. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên trong tuyển sinh

##### 4.5.1. Tuyển thẳng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- b) Học sinh là người dân tộc rất ít người;
- c) Học sinh khuyết tật;
- d) Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế (kể cả giải khuyến khích hoặc giải tư) về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

##### 4.5.2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

*a) Cộng 1,25 điểm cho một trong các đối tượng:*

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

*b) Cộng 0,75 điểm cho một trong các đối tượng:*

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

*c) Cộng 0,25 điểm cho một trong các đối tượng:*

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

#### **4.5.3. Mức điểm ưu tiên được cộng tối đa**

Điểm cộng tối đa cho các đối tượng ưu tiên không quá 1,5 điểm.

### **4.6. Điểm xét tuyển và Nguyên tắc xét trúng tuyển**

#### **4.6.1. Đối với các trường tuyển sinh bằng hình thức Thi tuyển**

##### **a) Điểm xét tuyển**

Điểm xét tuyển (ĐXT) vào lớp 10 THPT gồm: điểm của các môn thi; điểm ưu tiên (nếu có) và điểm trung bình cả năm lớp 9 theo công thức sau:

$$\text{ĐXT} = \frac{\frac{(\text{Tổng điểm 3 môn thi}) \times 7}{3} + (\text{Điểm trung bình cả năm lớp 9}) \times 3}{10} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

##### **b) Nguyên tắc xét tuyển**

- Căn cứ vào điểm xét tuyển: Xét điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu;

- Nếu đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm bằng nhau thì xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm trung bình cả năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình cả năm của môn Toán cao hơn; có điểm trung bình cả năm của môn Ngữ văn cao hơn;

- Thí sinh xét trúng tuyển phải có điểm của mỗi môn thi lớn hơn 1,0 điểm.

#### **4.6.2. Đối với Trường PTDTNT Tỉnh (Xét tuyển)**

##### **a) Điểm qui đổi theo hạnh kiểm và học lực**

Điểm qui đổi theo hạnh kiểm và học lực của mỗi năm học cấp THCS của học sinh được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;

- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

**b) Điểm xét tuyển**

Điểm xét tuyển (ĐXT) là tổng số điểm của:

- Điểm qui đổi (ĐQĐ) theo hạnh kiểm và học lực của 4 năm học (ĐQĐ lớp 6 + lớp 7 + lớp 8 + lớp 9) ở trung học cơ sở (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó);

- Điểm ưu tiên (mục 4.5.2) theo công thức sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐQĐ6} + \text{ĐQĐ7} + \text{ĐQĐ8} + \text{ĐQĐ9} + \text{Điểm ưu tiên.}$$

**c) Nguyên tắc xét trúng tuyển**

- Xét điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu;

- Nếu đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh có điểm bằng nhau thì lấy tổng điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì xét ưu tiên theo tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

**5. Đăng ký tuyển sinh**

Thí sinh đủ điều kiện đăng ký tuyển sinh theo quy định tại mục 3.2 và 4.2 của kế hoạch này được đăng ký tối đa 3 (ba) nguyện vọng tuyển sinh vào lớp 10:

- Nguyện vọng 1: Trường THPT Chuyên Vị Thanh (phải thi tuyển ở trường THPT Chuyên Vị Thanh);

- Nguyện vọng 2: Trường THPT thứ nhất đóng trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi thí sinh đăng ký thường trú (theo địa bàn tuyển sinh của các trường THPT đã trình về Sở GD&ĐT);

- Nguyện vọng 3: Trường THPT thứ hai đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố hoặc địa bàn giáp ranh nơi thí sinh đăng ký thường trú. Việc đăng ký nguyện vọng này cần đảm bảo linh hoạt, hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh. Các trường THPT được phép tuyển sinh theo nguyện vọng 3 nếu: (1) đơn vị còn chỉ tiêu tuyển sinh được duyệt theo kế hoạch này, (2) thí sinh có điểm xét tuyển (theo qui định trên) lớn hơn hoặc bằng (nếu bằng thì căn cứ vào các điều kiện ưu tiên) thí sinh trúng tuyển cuối cùng của đơn vị (xếp theo thứ tự điểm xét tuyển từ lớn đến nhỏ), (3) đơn vị được phép tuyển sinh không quá 5% so với chỉ tiêu tuyển sinh được duyệt của đơn vị.

**\* Lưu ý:**

- Quá trình xét tuyển sẽ ưu tiên theo thứ tự nguyện vọng 1, 2, 3 (Sở GD&ĐT sẽ hướng dẫn riêng);

- Đối với thí sinh có nguyện vọng học tại Trường PTDTNT Tỉnh (đối tượng người dân tộc thiểu số) chỉ được đăng ký nguyện vọng 1 (Trường THPT Chuyên Vị Thanh) và trường PTDTNT Tỉnh (tuyển sinh theo hình thức xét tuyển). Trường PTDTNT Tỉnh được phép tuyển sinh các đối tượng từ nguyện vọng 1 nếu đủ điều



kiện (người dân tộc thiểu số), không được phép tuyển sinh các đối tượng từ các nguyện vọng 2, 3 (kể cả người dân tộc thiểu số).

- Trường hợp sau khi xét nguyện vọng 3 vẫn không đủ chỉ tiêu, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở GD&ĐT có thể xét tuyển bổ sung cho đơn vị.

## **6. Công tác ra đề, in sao, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi**

a) Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng ra đề thi, sao in đề thi; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng coi thi; Hội đồng chấm thi và Hội đồng phúc khảo bài thi.

b) Cơ cấu, nhiệm vụ, hoạt động, quyền hạn và trách nhiệm của các hội đồng thực hiện theo Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hàng năm.

## **7. Kinh phí thực hiện công tác tuyển sinh**

### **a) Đối với các trường THPT, THPT chuyên (các trường thi tuyển)**

Thực hiện thu chi kinh phí tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông theo qui định tại Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang.

### **b) Đối với trường PTDTNT Tỉnh (xét tuyển)**

Kinh phí tổ chức tuyển sinh trích từ kinh phí được giao hàng năm của đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Việc chi kinh phí cho công tác tuyển sinh thực hiện theo qui định hiện hành (vận dụng theo kỳ thi THPT quốc gia).

## **8. Tổ chức thực hiện**

### **8.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang**

- Lập kế hoạch tuyển sinh, trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo kế hoạch;

- Hướng dẫn tuyển sinh, chỉ đạo các trường THPT, PTDTNT thực hiện đúng theo kế hoạch tuyển sinh đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Thành lập các hội đồng ra đề thi, sao in đề thi (tất cả các hội đồng thi), hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, thanh tra thi;

- Tiếp nhận hồ sơ của các hội đồng tuyển sinh, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THPT; thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 30/7/2021;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh THCS và THPT;

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

### **8.2. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 của phòng GD&ĐT và chỉ đạo thực hiện đúng theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh vào lớp 6 trên địa bàn;

- Phối hợp tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trên địa bàn đảm bảo trật tự và an toàn.

### **8.3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố**

- Lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trình ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt;
- Thành lập tổ (hội đồng) tuyển sinh của các trường THCS;
- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THCS;
- Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh THCS;
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THCS theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

### **8.4. Đối với các trường THPT**

- Lập kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 của đơn vị phù hợp với đội ngũ, cơ sở vật chất và tình hình địa phương; trình về sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các hướng dẫn về tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ra thông báo tuyển sinh sau khi kế hoạch tuyển sinh được UBND tỉnh phê duyệt; trình giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập các hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo;
- Tiếp nhận hồ sơ của học sinh để giao cho hội đồng tuyển sinh; công bố kết quả tuyển sinh sau khi được giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;
- Tiếp nhận các khiếu nại; giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;
- Đề nghị khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác tuyển sinh; đề nghị xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về tuyển sinh;
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật về lưu trữ./.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp THCS, THPT năm học 2021 – 2022 trên địa bàn tỉnh. Đề nghị các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để phê duyệt);
- Các trường THPT, THPT chuyên, PTDTNT (để thực hiện);
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH-GDTX, P11.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Thúy Hằng**